

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và bà **Nguyễn Thị Hồng Vân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/HSST, ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 00/00/1996 tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: T, TT, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 18/2017/HSST. Nhân thân: Xấu, tại bản án số 10/2021/HSST, ngày 23/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tù ngày 01/4/2021 tại Trại giam Phú Sơn 4, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặt là:** Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà **Bàn Mùi G**, sinh năm 1973. Trú tại: T, TT, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Chị **Bàn Thị V**, sinh năm 1990. Trú tại: T, thị trấn C, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10^h 30' ngày 24/3/2021 tại đoạn đường rẽ vào K, thuộc T, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn Đ đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bà Bàn Mùi G, Trú tại: T, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi sự việc xảy ra bà G đã đến cơ quan Công an để trình báo về hành vi của Đ và có đơn đề nghị xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn Đ khai nhận: Khoảng 10^h 30' ngày 24/3/2021, Đạt đang đi bộ từ khu vực K thuộc T, thị trấn C để về nhà, trên đường về Đạt thấy bà Bàn Mùi G đang đi bộ một mình ở bên đường theo hướng ngược lại, quan sát thấy không có người, Đ nảy sinh ý định hiếp dâm bà G nên đi sang bên đường và đi theo sau bà G, đến đoạn đường đất rẽ vào K thì Đ tiến tới đằng sau bà G và dùng hai tay ôm vào người, tay phải sờ ngực còn tay trái sờ xuống âm hộ của bà G, thấy thế bà G kêu cứu đầy và cào vào mặt Đ, giãy dụa để thoát ra nhưng bị Đạt giữ chặt một tay kéo lại và đè bà G nằm xuống sát ta luy dương. Đ dùng tay trái bịt mồm, tay phải sờ ngực và âm hộ, lúc này bà G vẫn vùng vẫy và kêu cứu, Đ tiếp tục kéo bà G xuống phía gốc tre bên ta luy âm rồi tụt quần dài và quần lót của bà G xuống, Đ dùng tay trái bóp cổ, tay phải tiếp tục sờ ngực và âm hộ rồi dùng ngón tay giữa của bàn tay phải đút ra đút vào âm đạo khoảng hai đến ba lần đồng thời dùng môi và lưỡi của mình hôn, liếm lên mặt và môi của bà G, do vật lộn với bà G và mệt nên dương vật của Đ đã mềm xuống nên không đút vào âm đạo bà G được, cùng lúc đó bà G dùng hai chân đạp vào vùng ngực của Đ và cầm quần chạy lên đường, đồng thời lúc này có tiếng người gọi ở trên đường, sợ bị phát hiện nên Đ bỏ chạy lên đồi rồi đi về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 52/TD ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ phần trăm TTCT do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm); Bộ phận sinh dục không có dấu vết tổn thương; phát hiện thấy dấu vết trên bông tam thu mẫu nghi có dịch sinh học (niêm mạc miệng) dính trên má và quanh miệng của Bàn Mùi G có AND nhiễm sắc thể Y.

Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số: 55/ADN ngày 07/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu niêm mạc miệng của Nông Văn Đ trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết tam thu bông thu mẫu nghi có dịch sinh học (niêm mạc miệng) dính trên má và quanh miệng của Bàn Mùi G.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBB ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội: “*Hiếp dâm*” quy định tại khoản 1, Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm”. Áp dụng khoản 1, Điều 141; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ từ 3 đến 4 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2021/HSST, ngày 23/02/2021, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 590/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau: Nông Văn Đ bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Bàn Mùi G tổng số tiền là: 10.000.000 ^d (Mười triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

+ Trả lại cho bà Bàn Mùi G: 01 (một) quần vải màu đen loại quần lửng dài 59cm; 01 (một) quần vải màu đen loại quần dài, kích thước dài 92cm; 01 (một) quần lót nữ màu hồng; 01 (một) kẹp tóc bằng kim loại màu trắng.

+ Trả lại cho Nông Văn Đ: 01 (một) quần dài màu đen, cặp quần bằng chun, quần có chiều dài 90 cm; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ, trên áo có họa tiết hoa văn không rõ hình, áo màu đen xám có sọc kẻ màu đỏ.

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1, điều 141/BLHS là đúng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Nông Văn M có đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Nhà

nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án, nhưng do điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo lớn lên không được sự chăm sóc, dạy bảo chu đáo của bố, mẹ, nhận thức về pháp luật hạn chế, nay đã nhận thức được hành vi, xin lỗi người bị hại và tự nguyện thỏa thuận với người bị hại về bồi thường xong chưa có tiền bồi thường, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Hiếp dâm như Viện kiểm sát truy tố và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: Nhất trí tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại, cụ thể bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ đều khai: Hồi 10^h 30' ngày 24/3/2021 tại đoạn đường rẽ vào K thuộc T, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn Đ gặp bà Bàn Mùi G và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà G nên đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bà Bàn Mùi G. Đ đã sờ vú, âm hộ, đồng thời đè, kéo bà G xuống vệ đường, bóp cổ, bịt miệng, vật lộn với sự kháng cự của bà G, cởi quần (Quần dài và quần lót), dùng ngón tay giữa của bàn tay phải của Đ đút ra đút vào âm đạo của bà G khoảng hai đến ba lần, do vật lộn với bà G nên Đ mệt, dương vật không cương cứng được nên chưa đưa dương vật của Đ vào âm đạo bà G mà chỉ cọ sát bên ngoài. Hành vi của Đ đã cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1, Điều 141/BLHS.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn Đ về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1, Điều 141 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân, sức khỏe, tinh thần của con người được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Nông Văn M đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo Nông Văn Đ nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà G là 10.000.000 đồng, nhưng nay đang đi thi hành án chưa bồi thường được khoản tiền nào cho bà G. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức của xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về vật chứng:

+ Trả lại cho bà Bàn Mùi G: 01 (một) quần vải màu đen loại quần lửng dài 59cm; 01 (một) quần vải màu đen loại quần dài, kích thước dài 92cm; 01 (một) quần lót nữ màu hồng; 01 (một) kẹp tóc bằng kim loại màu trắng.

+ Trả lại cho Nông Văn Đ: 01 (một) quần dài màu đen, cặp quần bằng chun, quần có chiều dài 90 cm; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ, trên áo có họa tiết hoa văn không rõ hình, áo màu đen xám có sọc kẻ màu đỏ.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo: Nông Văn Đ phạm tội: “Hiếp dâm”.

* Căn cứ Khoản 1, Điều 141; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số: 10/2021/HSST, ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 590/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đ và bị hại Bàn Mùi G như sau: Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bàn Mùi G số tiền là 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

+ Trả lại cho bà Bàn Mùi G: 01 (một) quần vải màu đen loại quần lửng dài 59cm; 01 (một) quần vải màu đen loại quần dài, kích thước dài 92cm; 01 (một) quần lót nữ màu hồng; 01 (một) kẹp tóc bằng kim loại màu trắng.

+ Trả lại cho Nông Văn Đ: 01 (một) quần dài màu đen, cạp quần bằng chun, quần có chiều dài 90 cm; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ, trên áo có họa tiết hoa văn không rõ hình, áo màu đen xám có sọc kẻ màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1;
- Bị hại 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

